TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2018/DS-ST
Ngày: 28-11-2018
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Dũng.

2. Ông Lý Thái Thế.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Minh Thìn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ly Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 507/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2018 về việc "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T1

Địa chỉ: đường Nam Kỳ Khởi N, Phường T2, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T3; Chức vụ: Phó Trưởng Phòng giao dịch Sa Đ – Ngân hàng T1 Chi nhánh Đồng Tháp (giấy ủy quyền số 360/2018/GUQ-PGDSĐ ngày 29/9/2018). Có mặt.

Địa chỉ: Nguyễn Sinh S, Phường H, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Minh T4, sinh năm: 1965.

2.2. Bà Trương Thị Trúc L, sinh năm: 1967.

Cùng địa chỉ cư trú: Rạch Nàng H1, khóm Tân B, phường An H2, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp. Ông T4 và bà L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 8 năm 2018, các lời khai tiếp theo, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng T1 là ông Nguyễn Văn T3 trình bày:

Trước đây, ông Trần Minh T4 và bà Trương Thị Trúc L có vay vốn tại Ngân hàng T1 – Chi nhánh Đồng Tháp – Phòng giao dịch Sa Đ theo hợp đồng tín dụng số LD 1609200321 ngày 01/4/2016, số tiền vay là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng); theo thỏa thuận kỳ trả nợ: vốn gốc trả hàng tháng, lãi trả hàng tháng theo dư nợ thực tế; lãi vay 12%năm, lãi suất này được áp dụng trong 03 tháng đầu tiên, kể từ tháng thứ 4 trở đi lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần trên cơ sở lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm 13 tháng trả lãi cuối kỳ cộng biên độ tối thiểu 4,5%/năm; thời hạn vay 144 tháng, thời hạn trả nợ ngày 01/4/2028; tài sản thế chấp để đảm bảo là quyền sử dụng đất thửa đất số 635, tờ bản đồ số 40, diện tích 76,4m^2, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị, đất tọa lạc tại khóm Tân B, phường An H2, thành phố Sa Đ, ông Trần Minh T4 được UBND thị xã Sa Đ (nay là thành phố Sa Đ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ngày 20/11/2013. Từ ngày giải ngân 01/4/2016, ông T4 và bà L thanh toán cho Ngân hàng 24 kỳ vốn là 38.328.000đồng và tiền lãi 53.885.000đồng; ông T4, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ kỳ hạn thứ 25 ngày 10/5/2018; ngày 19/5/2018 ông T4, bà L trả thêm 1.000.000đồng tiền vốn vay rồi ngưng không tiếp tục trả vốn, trả lãi lần nào đến nay. Số tiền vốn vay và tiền lãi ông T4, bà L còn nợ theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 23/7/2018 là 199.722.885đồng; trong đó tiền vốn vay là 190.672.000đồng, tiền lãi trong hạn là 6.678.154đồng, lãi quá hạn là 2.372.731đồng.

Bên cạnh đó, ông T4 có ký hợp đồng và sử dụng một thẻ tín dụng nội địa FamiL do Ngân hàng phát hành như sau: hạn mức thẻ lúc đầu là 15.000.000đồng, từ ngày 02/11/2016 hạn mức thẻ được nâng lên 40.000.000đồng; thời hạn thẻ từ ngày 10/02/2014 đến 10/02/2020, lãi suất trong hạn 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình sử dụng thẻ tính đến ngày 23/7/2018 ông T4 còn nợ Ngân hàng số tiền vốn vay và tiền lãi vay tổng cộng là 49.900.447đồng; trong đó tiền vốn gốc là 45.415.617đồng, lãi trong hạn là 2.989.861đồng, lãi quá hạn là 1.494.999đồng.

Nay Ngân hàng T1 yêu cầu ông Trần Minh T4 và bà Trương Thị Trúc L liên đới trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/7/2018 là 249.623.362đồng, trong đó:

+ Hợp đồng vay 199.722.885đồng (vốn vay là 190.672.000đồng, lãi vay trong hạn 6.678.154đồng, lãi quá hạn là 2.372.731đồng).

+ Hợp đồng thẻ tín dụng 49.900.447đồng (vốn 45.415.617đồng, lãi trong hạn 2.989.861đồng, lãi quá hạn 1.949.999đồng).

Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 24/7/2018 cho đến khi ông Trần Minh T4 và bà Trương Thị Trúc L trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng số LD 1609200321 ngày 01/4/2016 và Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 10/02/2014.

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án mà ông T4, bà L chưa trả được nợ, thì Ngân hàng được quyền làm đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 1609200321 ngày 01/4/2016 để thi hành án theo quy định pháp luật đối với số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số: LD1609200321 ngày 01/4/2016.

Trong trường hợp ông T4, bà L đã thi hành án xong, mà tài sản thế chấp không bị phát mãi để thi hành án thì Ngân hàng T1 có trách nhiệm trả lại cho ông T4, bà L toàn bộ bản chính giấy tờ thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 1609200321 ngày 01/4/2016 (hiện Ngân hàng đang giữ).

** Bị đơn ông Trần Minh T4 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:*

Trước đây, ông T4, bà L có vay vốn tại Ngân hàng T1 – Chi nhánh Đồng Tháp – Phòng giao dịch Sa Đ theo hợp đồng tín dụng số LD 1609200321 ngày 01/4/2016, số tiền vay là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng); thỏa thuận trả vốn, trả lãi hàng tháng tổng cộng là 144 tháng (144 kỳ); tài sản thế chấp để đảm bảo là quyền sử dụng đất thửa đất số 635, tờ bản đồ số 40, diện tích 76,4m^2, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị, đất tọa lạc tại khóm Tân B, phường An H2, thành phố Sa Đ, ông Trần Minh T4 được UBND thị xã Sa Đ (nay là thành phố Sa Đ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ngày 20/11/2013. Sau khi vay ông T4 và bà L thanh toán cho Ngân hàng 24 kỳ sau đó ngưng không tiếp tục trả vốn, trả lãi đến nay.

Nay ông T4 đồng ý cùng với bà L trả cho Ngân hàng tiền vốn vay và tiền lãi tính đến ngày 23/7/2018 là 199.722.885đồng; đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 24/7/2018 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Bên cạnh đó, ông T4 có ký hợp đồng và sử dụng một thẻ tín dụng hạn mức thẻ là 40.000.000đồng. Sau khi ký hợp đồng và sử dụng thẻ đến nay ông T4 còn nợ Ngân hàng. Ông T4 đồng ý trả tiền vốn vay và tiền lãi tính đến ngày 23/7/2018 tổng cộng là 49.900.447đồng; đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 24/7/2018 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng thẻ tín dụng đã ký kết. Nhưng ông T4 không yêu cầu bà L cùng với ông T4 trả tiền nợ của hợp đồng thẻ tín dụng.

Ông T4, bà L không đồng ý giao tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ, nếu quá thời hạn 12 năm theo hợp đồng tín dụng (quá ngày 01/4/2028) ông T4, bà L không trả hết nợ cho Ngân hàng, thì ông T4, bà L đồng ý giao tài sản thế chấp để xử lý nợ.

** Bị đơn bà Trương Thị Trúc L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:*

Trước đây, vào ngày 01/4/2016 bà L và ông T4 có vay vốn tại Ngân hàng T1 – Chi nhánh Đồng Tháp – Phòng giao dịch Sa Đ số tiền là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng); có ký với Ngân hàng hợp đồng tín dụng số LD 1609200321 ngày 01/4/2016; khi vay tiền có thế chấp thửa đất số 635, tờ bản đồ số 40, diện tích 76,4m^2, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị, đất tọa lạc tại khóm Tân B, phường An H2, thành phố Sa Đ, ông Trần Minh T4 được UBND thị xã Sa Đ (nay là thành phố Sa Đ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ngày 20/11/2013. Bà L, ông T4 vay tiền của Ngân hàng thỏa thuận trả vốn, trả lãi hàng tháng tổng cộng là 144 tháng (144 kỳ). Sau khi vay ông T4 và bà L thanh toán cho Ngân hàng 24 kỳ sau đó ngưng không tiếp tục trả vốn, trả lãi đến nay.

Nay bà L đồng ý cùng với ông Trần Minh T4 trả cho Ngân hàng tiền vốn vay và tiền lãi tính đến ngày 23/7/2018 là 199.722.885đồng; đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 24/7/2018 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Bà L không đồng ý cùng với ông T4 trả tiền nợ mà ông T4 vay của Ngân hàng theo hợp đồng thẻ tín dụng. Vì khi ông T4 vay tiền của Ngân hàng theo hợp đồng thẻ tín dụng thì bà L không biết, ông T4 sử dụng số tiền vay này riêng, không có sử dụng chung với bà L, không sử dụng chung trong gia đình hay sử dụng để trả cho số tiền vay của hợp đồng tín dụng số LD 1609200321 ngày 01/4/2016.

Bà L, ông T4 không đồng ý giao tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ, nếu quá thời hạn 12 năm theo hợp đồng tín dụng (quá ngày 01/4/2028) ông T4, bà L không trả hết nợ cho Ngân hàng, thì ông T4, bà L đồng ý giao tài sản thế chấp để xử lý nợ.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Trần Minh T4, bà Trương Thị Trúc L không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; ông T4, bà L không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Trần Minh T4, bà Trương Thị Trúc L trả cho Ngân hàng tiền vốn vay và tiền lãi tính đến ngày 23/7/2018 là 199.722.885đồng, tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 24/7/2018 đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng số LD 1609200321 ngày 01/4/2016. Xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật trong trường hợp Ngân hàng có đơn yêu cầu mà ông T4, bà L chưa trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Buộc ông Trần Minh T4 trả cho Ngân hàng tiền vốn vay và tiền lãi tính đến ngày 23/7/2018 là 49.900.447đồng, tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 24/7/2018 đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo lãi suất của Hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 10/02/2014.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng đồng ý chịu, nên ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng

Đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Minh T4, bà Trương Thị Trúc L dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông Trần Minh T4, bà Trương Thị Trúc L theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng T1 yêu cầu ông Trần Minh T4 và bà Trương Thị Trúc L liên đới trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/7/2018 là 249.623.362đồng. Trong đó: tiền vốn vay, tiền lãi vay của Hợp đồng tín dụng là 199.722.885đồng; tiền vốn vay, tiền lãi vay của Hợp đồng thẻ tín dụng là 49.900.447đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 24/7/2018 cho đến khi ông T4 và bà L trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng số LD 1609200321 ngày 01/4/2016 và Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 10/02/2014. Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông T4, bà L không trả được nợ.

Ông Trần Minh T4, bà Trương Thị Trúc L đồng ý trả cho Ngân hàng tiền vốn vay và tiền lãi tính đến ngày 23/7/2018 là 199.722.885đồng; đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 24/7/2018 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Ông T4, bà L chỉ đồng ý một mình ông T4 trả tiền nợ mà ông T4 vay của Ngân hàng theo Hợp đồng thẻ tín dụng. Ông T4, bà L không đồng ý giao tài sản thế chấp để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ, nếu quá thời hạn 12 năm theo hợp đồng tín dụng (quá ngày 01/4/2028) ông T4, bà L không trả hết nợ cho Ngân hàng; thì ông T4, bà L đồng ý giao tài sản thế chấp để xử lý nợ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

Về trình tự thủ tục và nội dung xác lập Hợp đồng tín dụng số LD1609200321 ngày 01/4/2016; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 10/02/2014; Hợp đồng thế chấp bất động sản số 1609200321 ngày 01/4/2016 giữa bên cho vay là Ngân hàng bên vay là ông T4, bà L; tài sản thế chấp cũng được đăng ký giao dịch đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, được công nhận, có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông T4, bà L đã vi phạm hợp đồng chưa trả đầy đủ vốn và lãi cho Ngân hàng theo như Hợp đồng đã ký kết, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T4, bà L liên đới trả số tiền Hợp đồng vay tạm tính đến ngày 23/7/2018 là 199.722.885đồng, tiếp tục tính lãi từ ngày 24/7/2018 cho đến khi ông T4 và bà L trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết; xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp Ngân hàng có đơn yêu cầu mà ông T4, bà L chưa trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng. Yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng, yêu cầu ông T4, bà L liên đới trả cho Ngân hàng tiền vốn vay, tiền lãi vay theo Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 10/02/2014. Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ hồ sơ vay thể hiện chỉ có ông T4 là người vay tiền, đồng thời Ngân hàng không chứng minh được việc ông T4 vay tiền sử dụng chung với bà L; trong khi đó, ông T4, bà L chỉ đồng ý một mình ông T4 trả số tiền nợ của hợp đồng thẻ tín dụng. Vì vậy, việc Ngân hàng yêu cầu bà L liên đới cùng ông T4 trả số nợ này là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng đối với khoản nợ này, buộc ông T4 trả cho Ngân hàng số tiền vốn, lãi đối với hợp đồng thẻ tín dụng.

[4] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Trần Minh T4, bà Trương Thị Trúc L trả cho Ngân hàng tiền vốn vay và tiền lãi tính đến ngày 23/7/2018 là 199.722.885đồng, tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 24/7/2018 đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng số LD 1609200321 ngày 01/4/2016. Xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật trong trường hợp Ngân hàng có đơn yêu cầu mà ông T4, bà L chưa trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Buộc ông Trần Minh T4 trả cho Ngân hàng tiền vốn vay và tiền lãi tính đến ngày 23/7/2018 là 49.900.447đồng, tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 24/7/2018 đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo lãi suất của Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 10/02/2014.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, nên ông T4, bà L phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp

nhận. Do yêu cầu của Ngân hàng không được chấp nhận một phần, nên Ngân hàng phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng đồng ý tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nên ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 299, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T1.

Buộc ông Trần Minh T4, bà Trương Thị Trúc L cùng liên đới trả cho Ngân hàng T1 - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Sa Đ số tiền vốn vay, lãi vay tạm tính đến ngày 23/7/2018 là 199.722.885đồng; tiếp tục tính lãi từ ngày 24/7/2018 cho đến khi ông T4 và bà L trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số LD 1609200321 ngày 01/4/2016. Trong trường hợp Ngân hàng có đơn yêu cầu mà ông T4, bà L chưa trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng được quyền làm đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 1609200321 ngày 01/4/2016 để thi hành án theo quy định pháp luật. Trong trường hợp ông T4, bà L đã thi hành án xong, mà tài sản thế chấp không bị phát mãi để thi hành án thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông T4, bà L toàn bộ bản chính giấy tờ tài sản thế chấp (hiện Ngân hàng đang giữ).

Buộc ông Trần Minh T4 phải trả cho Ngân hàng T1 - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Sa Đ tiền vốn vay, tiền lãi vay tạm tính đến ngày 23/7/2018 là 49.900.447đồng, tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 24/7/2018 đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo lãi suất của Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 10/02/2014.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Minh T4, bà Trương Thị Trúc L phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện Hợp đồng tín dụng của Ngân hàng là 9.986.144đ (Chín triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng).

- Ông Trần Minh T4 phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện Hợp đồng thẻ tín dụng của Ngân hàng là 2.495.022đ (Hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn không trăm hai mươi hai đồng).

- Ngân hàng T1 - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Sa Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bà L cùng liên đới với ông T4 trả tiền vay theo Hợp đồng thẻ tín dụng không được chấp nhận. Số tiền tạm ứng án phí 6.240.600đồng Ngân hàng đã nộp ngày 07/9/2018 theo biên lai thu số 0004832, được khấu trừ vào tiền án phí phải nộp, Ngân hàng T1 - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Sa Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 5.940.600đồng (Năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn sáu trăm đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ngân hàng T1 - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Sa Đ tự nguyện chịu toàn bộ; được khấu trừ vào tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 100.000đồng Ngân hàng đã nộp tạm ứng ngày 17/10/2018 (Ngân hàng đã nộp xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trần Minh T4, bà Trương Thị Trúc L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Tuấn Em

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đ;
- Chi cục THADS TP. Sa Đ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.